

Số: **69/2021/QĐST-HNGĐ**

*Như Thanh, ngày 23 tháng 6 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 45/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Trương Thị M - Sinh ngày 24/02/2000

Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H  
- Trợ giúp viên, trợ giúp pháp lý chi nhánh số 4 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thanh Hóa

**Bi đơn:** Anh Vi Văn A - Sinh ngày 27/7/1995

Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị M và anh Vi Văn A.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- **Về hôn nhân:** Chị Trương Thị M và anh Vi Văn A thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trương Thị M, bà Nguyễn Thị H và anh Vi Văn A thống nhất có 01 con chung là Vi Văn B, sinh ngày 23/9/2018.

Hai bên thỏa thuận: Anh Vi Văn A trực tiếp nuôi cháu Vi Văn B, chị Trương Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh A.

Chị Trương Thị M có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Chị Trương Thị M, bà Nguyễn Thị H và anh Vi Văn A thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trương Thị M, bà Nguyễn Thị H và anh Vi Văn A thống nhất: Chị M và anh A, mỗi người chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Tuy nhiên, cả chị M và anh A đều là người là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí ly hôn cho chị M và anh A.

Trở hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH**

**Thẩm phán**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- UBND xã X, huyện Như Thanh;
- Phòng giám đốc án TA tỉnh;
- Lưu Hồ sơ.

**Lê Đình Huy**